

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Nguyệt Mai

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2024/HSST ngày 12/11/2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Liệt L (tên gọi khác: H), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1968 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 3 M, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H1 (đã chết); Có vợ tên Nguyễn Thị Kim N, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/6/1986 bị Ủy ban nhân dân Thành phố H Quyết định cưỡng bức lao động thời hạn 24 tháng (Qua xác minh có kết quả: Không tìm thấy hồ sơ có liên quan đến việc xử phạt đối với Nguyễn Văn Liệt L; Ngày 11/7/1989 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước, của tổ chức xã hội”. Qua xác minh, không tìm thấy hồ sơ về việc chấp hành án của Nguyễn Văn Liệt L; Ngày 02/6/1995 bị Công an Q bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Qua xác minh kết quả, không tìm thấy thông tin; Ngày 19 tháng 12 năm 2001 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/3/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã nộp tiền án phí theo các biên lai số 09462; 020624 ngày 12/4/2004 và số 09149 ngày 22/4/2005 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 11;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Ngô Hồng Minh H2, sinh năm 1972

Địa chỉ: E L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài nên vào ngày 24/05/2024, L quen biết với 01 nam thanh niên tên “T” (không rõ lai lịch) bán ma túy khu vực đường T, Quận B. Ngày 28/05/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 59M1 – 230.24 tìm gặp T mua 1.200.000 đồng ma túy. Sau khi nhận ma túy từ T, L chia nhỏ số ma túy trên cất giữ với mục đích bán cho người khác. Khoảng 15 giờ ngày 29/05/2024, khi L đang ở nhà thì có người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi cho L hỏi mua 450.000 đồng ma túy. Liệt đồng ý bán và hẹn nơi giao ma túy là tại dưới chân cầu N, Quận E. Liệt lấy 02 gói ma túy có sẵn trong nhà để vào trong tờ giấy (loại vé số đã xỏ), cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển số 59M1 – 230.24 đến trước số D N, Phường F, Quận E thì bị Tổ tuần tra Công an P, Quận E kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Q1 để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Liệt L khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên tên “T” (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Văn Liệt L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng:

02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 tờ giấy loại vé số đã xỏ không trúng thưởng; 01 xe mô tô biển số 59M1 – 230.24. Số khung: RLSBE4DZOB-0100228, số máy E456-30028

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A2, IMEI (khe 1): 3551094568866572, IMEI (khe 2) 355637748866977.

Tại bản Kết luận giám định số 6622/KL-KTHS ngày 07/06/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Liệt L và hình dấu Công an P, Quận E đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5272g (không phẩy năm hai bảy hai gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 179/CT-VKS ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Liệt L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Liệt L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Liệt L với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù, buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000đ (hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước; Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Liệt L không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Văn Liệt L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 29/5/2024, tại trước nhà số D N, Phường F, Quận E, bị cáo L đã có hành vi cất giữ 0,5272g (không phẩy năm hai bảy hai gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác thì bị bắt quả tang là đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì tham lam mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Liệt L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội vì mục đích hưởng lợi nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Văn Liệt L hưởng lợi bất chính với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Xét tại phiên tòa bị cáo L tự nguyện xin nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với nam thanh niên tên “T” (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Liệt L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Liệt L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Về xử lý vật chứng:

02 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Liệt L và hình dấu Công an P, Quận E qua giám định đều là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5272g (không phải năm hai bảy hai gam), loại Methamphetamine. Sau giám định, tất cả được gói trong 01 gói niêm phong số 1984/20-Q5 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và cán bộ điều tra Lê Hùng S. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 tờ giấy loại vé số đã xổ không trúng thưởng hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô biển số 59M1 – 230.24. Số khung: RLSBE4DZOB-0100228, số máy E456-30028. Qua giám định cho thấy số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe trên do ông Ngô Hồng Mai H3 đứng tên chủ sở hữu. Anh H3 đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. L khai mượn của người bạn tên H để sử dụng. Xét chiếc xe trên hiện không rõ nguồn gốc nên cần giao Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu

trong thời hạn 03 (ba) tháng. Nếu hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A2, IMEI (khe 1): 3551094568866572, IMEI (khe 2) 355637748866977 là tài sản cá nhân của bị cáo, dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Liệt L 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Liệt L nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L Liệt nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000đ (hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1984/20-Q5, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và cán bộ điều tra Lê Hùng S. Bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định;

Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy loại vé số đã xổ không trúng thưởng bị cáo mua vào ngày 26/06/2024.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số số 59M1 – 230.24. Số khung: RLSBE4DZOB-0100228, số máy E456-30028 trong thời hạn 03 (ba) tháng, nếu hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A2, IMEI (khe 1): 3551094568866572, IMEI (khe 2) 355637748866977.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Dũng